

Số: 250 /TB-HĐTDVC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO

**Danh sách các thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn và không đủ điều kiện,
tiêu chuẩn tham dự Phỏng vấn Vòng 2 - Kỳ xét tuyển viên chức năm 2024
tại Bệnh viện Trung Vương**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức viên chức; thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-BVTV ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện Trung Vương về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024 của Bệnh viện Trung Vương;

Căn cứ Kế hoạch số 146/KH-BVTV ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bệnh viện Trung Vương về việc xét tuyển viên chức năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 181/QĐ-BVTV ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện Trung Vương về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Trung Vương năm 2024;

Căn cứ biên bản họp kết quả kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển viên chức năm 2024 (Vòng 1) của Ban kiểm tra phiếu dự tuyển viên chức năm 2024 ngày 13/3/2024;

Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Trung Vương thông báo danh sách các thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn và không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự Phỏng vấn Vòng 2 - Kỳ xét tuyển viên chức năm 2024 tại bệnh viện như sau:
(danh sách đính kèm)

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HĐTDVC;
- Thí sinh dự tuyển;
- Ban Giám sát BVTV;
- Ban kiểm tra sát hạch BVTV;
- Website BVTV;
- Lưu: VT, TCCB (LTHN/04b).



TS.BS. Lê Nguyễn Quyền
KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2024

(Ban hành kèm theo Thông báo số 258/TB-HĐTDVC ngày 13/3/2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 Bệnh viện Trung Ương)

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Ghi chú
										Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2	Mã số			
1	Nguyễn Thanh Hải	Nam	01/05/1972	Chuyên khoa cấp I	Nội tiết	Không	/	Chúng tôi hành nghề khám bệnh chữa bệnh theo chuyên khoa Nội Tổng hợp số 012702/HCM-CCHN cấp ngày 06/12/2013	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tiết-Tổng hợp	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
2	Phạm Huy Thiện	Nam	01/02/1995	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	/	Chúng tôi hành nghề khám bệnh chữa bệnh theo chuyên khoa Nội Tổng hợp 053942/HCM-CCHN cấp ngày 16/5/2022	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tiết-Tổng hợp	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
3	Trương Anh Minh	Nam	16/09/1996	Đại học	Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh Bậc 4/6	/	Chúng tôi hành nghề khám bệnh chữa bệnh theo chuyên khoa Nội Tổng hợp 058642/HCM-CCHN cấp ngày 18/10/2023	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tiết-Tổng hợp	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
4	Nguyễn Phương Minh Trang	Nữ	23/04/1997	Đại học	Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh Bậc 3/6	/	Chúng tôi hành nghề khám bệnh chữa bệnh theo chuyên khoa Nội Tổng hợp 059083/HCM-CCHN cấp ngày 21/11/2023	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đổi tương đương ưu tiên	Kết quả vòng 1	Ghi chú
										Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển vòng 1	Nơi đăng ký dự tuyển vòng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
5	Nguyễn Tú Khải	Nam	27/04/1993	Đại học	Bác sĩ y đa khoa	Không	/	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh theo chuyên khoa Ngoại số 048332/HCM-CCHN cấp ngày 09/4/2020	Bác sĩ điều trị ngoại	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại Lồng ngực mạch máu-Thần kinh	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
6	Ngô Thu Phương	Nữ	30/12/1997	Đại học	Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh Bậc 3/6	/	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh theo chuyên Sản phụ khoa số 5358/BP-CCHN cấp ngày 23/11/2023	Bác sĩ Sản	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ sản	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
7	Nông Văn Ngọc	Nam	07/07/1997	Đại học	Bác sĩ y đa khoa	Tiếng Anh Bậc 3/6	/	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh theo chuyên Khoa Sản phụ khoa 010721/DL-CCHN cấp ngày 01/08/2023	Bác sĩ Sản	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ sản	Không	V.08.01.03	Dân tộc Nùng	Đạt	
8	Hoàng Thị Kim Ngân	Nữ	02/10/1993	Đại học	Bác sĩ y đa khoa	Không	/	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh theo chuyên Khoa Phụ sản số 049536/HCM-CCHN cấp ngày 17/08/2020	Bác sĩ Sản	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ sản	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
9	Lê Thị Hoài My	Nữ	08/10/1996	Đại học	Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh Bậc 3/6	/	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh theo chuyên khoa Phụ sản số 004568/QT-CCHN cấp ngày 06/11/2023	Bác sĩ Sản	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ sản	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
10	Vũ Thị Thu Nhân	Nữ	26/08/1975	Đại học	Điều dưỡng	Tiếng Anh Bậc 2/6	/	Chứng chỉ hành nghề Điều dưỡng viên số 0025782/HCM-CCHN cấp ngày 29/7/2019	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Không	V.08.05.12	Không	Đạt	
11	Trương Thành Ngợi	Nam	10/01/1983	Đại học	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	Khoa Thần-thần tạo	Không	V.08.05.12	Không	Đạt	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Ghi chú
										Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển vòng 1	Nơi đăng ký dự tuyển vòng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
12	Võ Ngọc Thiên Thùy	Nữ	21/08/2000	Đại học	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Không	V.08.05.12	Không	Đạt	
13	Trần Nguyễn Hoàng Minh	Nam	25/09/2001	Đại học	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	Khoa Thần kinh	Không	V.08.05.12	Dân tộc Hoa	Đạt	
14	Nguyễn Hạnh Dung	Nữ	18/04/2000	Đại học	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	Khoa Thần kinh	Không	V.08.05.12	Không	Đạt	
15	Nguyễn Thị Diễm My	Nữ	19/03/2001	Đại học	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	Khoa Thần kinh	Không	V.08.05.12	Không	Đạt	
16	Nguyễn Thị Phương Uyên	Nữ	09/09/2001	Đại học	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	Khoa Thần kinh	Không	V.08.05.12	Không	Đạt	
17	Hồ Thị Kim Chi	Nữ	06/08/2001	Đại học	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	Khoa Tiết niệu	Không	V.08.05.12	Không	Đạt	
18	Lý Tuyết Đào	Nữ	04/09/2001	Đại học	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại Tiết niệu	Không	V.08.05.12	Dân tộc Hoa	Đạt	
19	Trương Thúy Uyên	Nữ	03/03/2001	Đại học	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	Khoa Điều trị theo yêu cầu	Không	V.08.05.12	Không	Đạt	
20	Trần Thị Thùy Dương	Nữ	31/01/2001	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
21	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Nữ	22/12/2002	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tín học	Chứng chỉ khác	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Ghi chú
										Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
22	Trương Anh Thư	Nữ	27/06/2002	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc hàng IV	Khoa Hô hấp	Không	V.08.05.13	Không	Đạt		
23	Huỳnh Thị Ngọc Châu	Nữ	15/05/2002	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc hàng IV	Khoa Hô hấp	Không	V.08.05.13	Không	Đạt		
24	Ngô Thị Thủy Tiên	Nữ	20/09/2002	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc hàng IV	Khoa Hô hấp	Không	V.08.05.13	Không	Đạt		
25	Nguyễn Thị Kiều Trang	Nữ	06/10/1993	Bại học	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc hàng IV	Khoa Thận kinh	Không	V.08.05.13	Không	Đạt		
26	Hoàng Văn Nguyễn	Nam	22/02/1999	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc hàng IV	Khoa Thận kinh	Không	V.08.05.13	Dân tộc Nùng	Đạt		
27	Lê Thị Kim Nga	Nữ	09/12/2002	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc hàng IV	Khoa Tim mạch	Không	V.08.05.13	Không	Đạt		
28	Hồ Thị Phương Thảo	Nữ	23/02/2002	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc hàng IV	Khoa Tim mạch	Không	V.08.05.13	Không	Đạt		
29	Võ Thị Thu Hồng	Nữ	12/03/2002	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc hàng IV	Khoa Tim mạch	Không	V.08.05.13	Không	Đạt		
30	Võ Ngọc Chăm	Nữ	02/05/2002	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc hàng IV	Khoa Tiểu hóa-Tiết niệu	Không	V.08.05.13	Không	Đạt		
31	Phan Thị Kiều Trinh	Nữ	18/02/2002	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc hàng IV	Khoa Tiểu hóa-Tiết niệu	Không	V.08.05.13	Không	Đạt		
32	Đặng Hữu Thảo Nhi	Nữ	05/12/1996	Bại học	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc hàng IV	Khoa Nội tiết-Tổng hợp	Không	V.08.05.13	Không	Đạt		

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Ghi chú
										Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
33	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Nữ	14/03/2002	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tiết-Tổng hợp	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
34	Trương Thị Cẩm Thu	Nữ	18/08/2001	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Chẩn thương chỉnh hình	Không	V.08.05.13	Dân tộc Khmer	Đạt	
35	Trần Thị Ngọc Hân	Nữ	09/06/2002	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại Thần-Tiết niệu	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
36	Trần Bảo Duy	Nam	18/05/1989	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Bông-Tạo hình thẩm mỹ	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
37	Trần Phan Bảo Trâm	Nữ	21/06/2002	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Bông-Tạo hình thẩm mỹ	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
38	Hoàng Thu Thảo	Nữ	20/12/2001	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Bông-Tạo hình thẩm mỹ	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
39	Huỳnh Thiên Phúc	Nữ	03/03/2002	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại Lồng ngực mạch máu-Thần kinh	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
40	Nguyễn Thị Kim Quy	Nữ	21/07/2002	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại Lồng ngực mạch máu-Thần kinh	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
41	Trần Thị Ngọc Vạn	Nữ	27/02/2001	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại Lồng ngực mạch máu-Thần kinh	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
42	Lưu Diễm Trinh	Nữ	22/09/1981	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	/		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Mắt	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chương chi khác	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đôi tượng ưu tiên	Kết quả vòng 1	Ghi chú
										Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển vòng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
43	Nguyễn Anh Tú	Nam	27/09/1998	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Không	/		Kỹ thuật y chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
44	Nguyễn Thanh An	Nam	29/04/2001	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Không	/		Kỹ thuật y chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
45	Mai Thành Đạt	Nam	26/07/2000	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Không	/		Kỹ thuật y chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
46	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	Nữ	23/06/2001	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Không	/		Kỹ thuật y chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
47	Nguyễn Thanh Mai	Nữ	13/03/2001	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng Anh TOEIC 890	/		Kỹ thuật y chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
48	Trần Triệu Anh Thi	Nữ	28/01/2001	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng Anh TOEIC 785	/		Kỹ thuật y chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
49	Phạm Ngọc Khánh Duy	Nam	16/04/1997	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng Anh Bậc 3/6	/		Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
50	Nguyễn Gia Bảo	Nam	24/07/1999	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không	/		Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Kết quả vòng 1	Ghi chú
										Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
51	Lê Thụy Thủy Hằng	Nữ	04/03/1997	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không	/	Chứng chỉ hành nghề chuyên khoa Xét nghiệm số 043646/HCM-CCHN cấp ngày 30/08/2023	Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
52	Nguyễn Huyền Ngọc Trân	Nữ	26/11/2000	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng Anh TOEIC 665	/		Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
53	Huỳnh Thị Mỹ Nương	Nữ	22/12/2000	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng Anh Bậc 3/6	/		Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
54	Trương Thùy Duyên	Nữ	26/12/1999	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng Anh Bậc 4/6	/	Chứng chỉ hành nghề Kỹ thuật viên Xét nghiệm số 005937/QNG-CCHN cấp ngày 23/03/2023	Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
55	Bùi Thị Thanh Hiền	Nữ	03/11/2001	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng Anh A2	/		Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
56	Trần Thụy Huyền Trang	Nữ	11/11/2001	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng Anh Bậc 3/6	/		Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
57	Nguyễn Thành Đạt	Nam	16/09/2001	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không	/		Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
58	Trần Thị Ngọc Nhân	Nữ	20/07/2001	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng Anh Bậc 4/6	/		Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Giải phẫu bệnh	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chương chi khác	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đổi tương đương ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Ghi chú
										Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
59	Phan Ngọc Minh Anh	Nữ	20/06/2001	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không	/		Kỹ thuật y xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Giải phẫu bệnh	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
60	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Nữ	19/12/1996	Thạc sĩ	Dược lý và Dược lâm sàng	Tiếng Anh Bắc 4/6	/		Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	Không	V.08.08.22	Không	Đạt	
61	Nguyễn Thị Xuân Tâm	Nữ	16/03/1997	Thạc sĩ	Dược lý và Dược lâm sàng	Tiếng Anh Bắc 3/6	/		Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	Không	V.08.08.22	Không	Đạt	
62	Lê Mới Em	Nam	25/01/1986	Chuyên khoa cấp I	Dược lý và Dược lâm sàng	Tiếng Anh B	/	Chứng chỉ hành nghề Dược 1311/CCHN-D-SYT-ST cấp ngày 09/12/2022	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	Không	V.08.08.22	Không	Đạt	
63	Trần Anh Khoa	Nam	15/12/2000	Đại học	Dược lâm sàng	Không	/		Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	Không	V.08.08.22	Không	Đạt	
64	Nguyễn Phạm Thành Nam	Nam	16/01/2000	Đại học	Dược lâm sàng	Không	/		Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	Không	V.08.08.22	Không	Đạt	
65	Nguyễn Thảo Phúc Ngọc	Nữ	07/06/2000	Đại học	Chăm sóc Dược	Không	/		Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	Phòng Vật tư thiết bị y tế	V.08.08.22	Không	Đạt	
66	Trần Ngọc Ngân	Nữ	21/09/1999	Đại học	Sản xuất và phát triển thuốc	Không	/		Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	V.08.08.22	Không	Đạt	
67	Nguyễn Tuyết Nữ	Nữ	12/09/1999	Đại học	Dược	Không	/		Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	V.08.08.22	Không	Đạt	
68	Hoàng Gia Thiện Khiêm	Nam	20/11/1997	Đại học	Quản lý và cung ứng thuốc	Không	/		Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	V.08.08.22	Không	Đạt	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Ghi chú
										Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
69	Đặng Thị Hoàng Oanh	Nữ	15/11/1993	Cao đẳng	Dược	Không	/	Chứng chỉ hành nghề Dược số 1741/CCHN-D-SYT-CT cấp ngày 15/04/2020	Dược	Dược hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	Đạt	
70	Hoàng Hồng Ngân	Nữ	03/03/1996	Cao đẳng	Dược	Không	/	Chứng chỉ hành nghề Dược số 14112/CCHN-D-SYT-HCM cấp ngày 30/11/2023	Dược	Dược hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	Đạt	
71	Đặng Thị Diễm Phúc	Nữ	06/04/1993	Cao đẳng	Dược học	Tiếng Anh B1	/		Dược	Dược hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Con thương binh	Đạt	
72	Nguyễn Hồng Thi	Nam	28/11/1998	Cao đẳng	Dược học	Không	/	Chứng chỉ hành nghề Dược số 4523/CCHN-D-SYT-LA cấp ngày 07/01/2022	Dược	Dược hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Đạt	
73	Trần Minh Thạch	Nam	07/10/1985	Cao đẳng	Dược	Tiếng Anh A2	/		Dược	Dược hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Đạt	
74	Võ Thị Thùy Trang	Nữ	03/08/2001	Đại học	Y tế công cộng	Không	/		Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	Phòng Quản lý chất lượng	Không	V.08.04.10	Không	Đạt	
75	Hoàng Thị Huyền Trang	Nữ	13/09/2001	Đại học	Y tế công cộng	Không	/		Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	Phòng Quản lý chất lượng	Không	V.08.04.10	Không	Đạt	
76	Nguyễn Ngọc Hồng Nguyên	Nam	24/09/2001	Đại học	Y tế công cộng	Không	/		Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	Phòng Quản lý chất lượng	Không	V.08.04.10	Không	Đạt	
77	Bùi Quang Vinh	Nam	18/02/1987	Đại học	Quản trị kinh doanh (QT Marketing)	Không	/		Chuyên viên về hành chính văn phòng	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	Không	01.003	Không	Đạt	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đội tượng ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Ghi chú
										Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển vòng 1	Nơi đăng ký dự tuyển vòng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
78	Lê Hải Tiên	Nữ	26/03/1995	Đại học	Quản lý công	Không	/		Chuyên viên về hành chính văn phòng	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	Không	01.003	Không	Đạt	
79	Nguyễn Lê Thành Lộc	Nam	21/10/2000	Đại học	Luật Kinh tế	Không	/		Chuyên viên về hành chính văn phòng	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	Không	01.003	Không	Đạt	
80	Bùi Anh Duy	Nam	12/08/1992	Đại học	*Luật Kinh tế *Tài chính doanh nghiệp	Cử nhân Anh văn	/	Chứng chỉ Bồi dưỡng ngạch Chuyên viên	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	Không	01.003	Không	Đạt	
81	Nguyễn Thị Tường Vy	Nữ	15/02/2001	Đại học	Luật hành chính	Tiếng Anh TOEIC 765	/		Chuyên viên về hành chính văn phòng	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	Không	01.003	Không	Đạt	
82	Hoàng Lê Tuấn	Nam	30/09/1972	Đại học	Tài chính- Ngân hàng	CNAV	/		Chuyên viên về hành chính văn phòng	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	Không	01.003	Không	Đạt	
83	Trần Thị Thu Trang	Nữ	11/09/1985	Đại học	Tài chính- Ngân hàng	Tiếng Anh C	/		Chuyên viên về hành chính văn phòng	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	Không	01.003	Không	Đạt	
84	Lý Hồng Ngọc	Nữ	04/01/1999	Đại học	Quản lý nhà nước	Tiếng Anh Bắc 3/6	/		Chuyên viên về hành chính văn phòng	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	Không	01.003	Không	Đạt	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Ghi chú
										Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
85	Bùi Thị Hải Yến	Nữ	23/09/1997	Đại học	Luật	Tiếng Anh Bậc 3/6	/		Chuyên viên về hành chính văn phòng	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	Không	01.003	Không	Đạt	
86	Thái Tuấn Hưng	Nam	16/09/1987	Đại học	Quản trị kinh doanh	Anh B	/		Chuyên viên về hành chính văn phòng	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	Không	01.003	Không	Đạt	
87	Trà Lê Thiên Phúc	Nam	19/03/1999	Đại học	Kinh doanh quốc tế	Không	/		Chuyên viên về hành chính văn phòng	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	Không	01.003	Không	Đạt	
88	Đặng Thị Ly	Nữ	20/09/1994	Đại học	Luật Kinh tế-Dân sự	Anh C	/		Chuyên viên về hành chính văn phòng	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	Không	01.003	Không	Đạt	
89	Dương Mỹ Chi	Nữ	25/03/1990	Đại học	Quản trị kinh doanh	Không	/		Chuyên viên về hành chính văn phòng	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	Không	01.003	Không	Đạt	
90	Phan Ngọc Phương Trân	Nữ	22/11/1991	Cao đẳng	Thư ký y khoa	Không	/		Hành chính khoa	Cán sự	Khoa Khám bệnh	Không	01.004	Không	Đạt	
91	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	Nữ	23/11/1988	Cao đẳng	Quản trị kinh doanh	Không	/		Hành chính khoa	Cán sự	Khoa Khám bệnh	Không	01.004	Không	Đạt	
92	Lâm Văn Thương	Nam	06/12/1991	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh TOEIC 165	/		Kế toán viên	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	Không	06.031	Không	Đạt	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chương chi khác	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đổi tương ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Ghi chú
										Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển vòng 1	Nơi đăng ký dự tuyển vòng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
93	Né Khang Huy	Nam	22/09/1984	Đại học	Tài chính nhà nước	Tiếng Anh B	/	Chương chi bồi dưỡng ngạch Kế toán viên, Chương chi bồi dưỡng Kế toán trưởng đơn vị kế toán nhà nước, Chương chi bồi dưỡng kế toán trưởng doanh nghiệp	Kế toán viên	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	Không	06.031	Dân tộc Hoa/ QĐ xuất ngũ của Chỉ huy Tiểu đoàn 3	Đạt	
94	Nguyễn Thị Thúy Liễu	Nữ	28/06/1993	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh Bậc 3/6	/		Kế toán viên	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	Không	06.031	Con bệnh binh	Đạt	
95	Nguyễn Thị Hân	Nữ	23/07/2001	Đại học	Tài chính doanh nghiệp	Tiếng Anh TOEIC 450	/		Kế toán viên	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	Không	06.031	Không	Đạt	
96	Huỳnh Hoàng Trúc Linh	Nữ	03/03/1994	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh B	/		Kế toán viên	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	Không	06.031	Không	Đạt	
97	Đoàn Quang Giám	Nam	15/10/1984	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh B, Tiếng Hoa B	/		Kế toán viên	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	Không	06.031	Không	Đạt	
98	Hồ Mẫn Nhu	Nữ	14/12/1988	Đại học	Kế toán	Không	/		Kế toán viên	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	Không	06.031	Không	Đạt	
99	Nguyễn Thị Ngọc Hương	Nữ	01/01/1981	Đại học	Tài chính-ngân hàng	Cử nhân Anh văn	/		Kế toán viên	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	Không	06.031	Không	Đạt	
100	Đặng Thị Thu Thảo	Nữ	24/7/2000	Đại học	Kế toán	Không	/		Kế toán viên	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	Không	06.031	Không	Đạt	
101	Lê Thị Ánh Nguyệt	Nữ	04/04/1988	Thạc sĩ	Kế toán	GCN chuẩn đầu ra Tiếng Anh B1	/		Kế toán viên	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	Không	06.031	Không	Đạt	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Ghi chú
										Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
102	Dương Thị Diễm Trinh	Nữ	04/02/1991	Đại học	Tài chính- Ngân hàng	Anh B	/	Chứng chỉ bồi dưỡng ngành Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	Không	06.031	Không	Đạt	
103	Ngô Nguyễn Thiên Quang	Nam	20/9/1996	Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp	Không	/		Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên trung cấp	Phòng Tài chính kế toán	Không	06.032	Không	Đạt	
104	Huỳnh Thị Minh Châu	Nữ	07/11/1978	Đại học	Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại	Tiếng Anh B	/		Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên trung cấp	Phòng Tài chính kế toán	Không	06.032	Không	Đạt	
105	Nguyễn Thanh Thịnh	Nam	25/06/1976	Đại học	Điện tử- Viễn thông	Không	/		Kỹ sư	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị	Không	V.05.02.07	Không	Đạt	
106	Đỗ Văn Hoàng	Nam	12/03/1981	Đại học	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp	Không	/		Kỹ sư	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị	Không	V.05.02.07	Không	Đạt	
107	Thái Nhựt Quan	Nam	09/04/1987	Đại học	Điện tử- Viễn thông	Tiếng Anh B	/		Kỹ sư	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị	Không	V.05.02.07	Không	Đạt	
108	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	09/12/1979	Đại học	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp	Không	/		Kỹ sư	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị	Không	V.05.02.07	Không	Đạt	
109	Đỗ Chí Kiên	Nam	10/02/1980	Đại học	Cấp thoát nước	Không	/		Kỹ sư	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị	Không	V.05.02.07	Không	Đạt	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên Vòng 1	Kết quả Vòng 1	Ghi chú
										Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển vòng 1	Nơi đăng ký dự tuyển vòng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Trần Thị Diệu Nhi	Nữ	15/02/1990	Đại học	Dược sĩ	/	/	/	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	Không	Không	V.08.08.22	Không	Không đạt	Mẫu phiếu đăng ký dự tuyển không hợp lệ theo đúng quy định
2	Trịnh Duy Anh	Nam	30/05/1990	Đại học	Quản trị kinh doanh	/	/	/	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính quản trị	Không	Không	01.003	Con thương bệnh binh	Không đạt	Mẫu phiếu đăng ký dự tuyển không hợp lệ theo đúng quy định
3	Phan Thị Diễm	Nữ	11/05/2000	Đại học	Công nghệ thực phẩm	/	/	/	Hành chính khoa	Cán sự	Khoa Khám bệnh	Không	01.004	Không	Không đạt	Văn bằng chuyên môn không phù hợp với yêu cầu vị trí dự tuyển

